

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 16-8-2019

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Bảo Trinh

2. Bà Võ Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa: Bà Định Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

a/ Nguyên đơn: Chị Lê Thị Vĩnh S, sinh năm: 1986; địa chỉ: thôn B, xã Điện M, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (có mặt)

b/ Bị đơn: Anh Lê N, sinh năm: 1986; địa chỉ: Thôn B, xã Điện M, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/3/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn, chị Lê Thị Vĩnh S trình bày:

Chị và anh Lê N kết hôn với nhau vào ngày 25/9/2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Điện M, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, bình đẳng và được sự đồng ý của hai bên gia đình.

Sau khi cưới nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N không chịu làm ăn, thường xuyên cờ bạc, nợ nần. Hiện tại vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê N.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Nam Q, sinh ngày 14/8/2015

Hiện nay cháu Q đang sống cùng chị S. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn, anh Lê N đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời trình bày:

Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Quá trình Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn chấp hành tốt quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án Viện kiểm sát cho rằng: việc mâu thuẫn của các đương sự đã trầm trọng, các bên đương sự đã tự sống ly thân nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung đề nghị giao cháu Lê Nam Q, sinh ngày 14/8/2015 cho chị Lê Thị Vĩnh S tiếp tục nuôi dưỡng, Chi Sa không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa nguyên đơn chị Lê Thị Vĩnh S và bị đơn anh Lê N. Bị đơn có HKTT tại địa chỉ: thôn B, xã Điện M, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Bị đơn anh Lê N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Lê Thị Vĩnh S và anh Lê N có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh N không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc, nợ nần nên chị S chán nản, tình cảm ngày càng phai nhạt và vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị S thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên kiên quyết xin ly hôn với anh N.

Anh Lê N đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu của nguyên đơn chứng tỏ anh là người coi thường pháp luật, không coi trọng cuộc hôn nhân của mình. Qua xác minh tại chính quyền địa phương đã xác nhận: nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng thì chính quyền địa phương không rõ. Tuy nhiên, vợ chồng anh N, chị S đã không còn sống chung từ năm 2015 đến nay. Xét thấy tình cảm của chị S đối với anh N không còn, thực tế vợ chồng đã sống ly thân vài năm nay nên mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị Lê Thị Vĩnh S được ly hôn anh Lê N là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Chị S và anh N có 01 con chung tên là Lê Nam Q, sinh ngày 14/8/2015. Chị S có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị S và anh N không còn sống chung với nhau từ năm 2015 đến nay, hiện tại cháu Lê Nam Q đang sống cùng chị S. Anh N đã được triệu tập họp lệ nhưng không có ý kiến trình bày nên không thể xem xét nguyện vọng của anh được. Con chung đang ở độ tuổi thiếu niên nên cần sự chăm sóc, giáo dục của cha mẹ. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống tốt nhất về mọi mặt cho con chung, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 81 Luật HN&GD thống nhất giao con chung là Lê Nam Q, sinh ngày 14/8/2015 cho chị Lê Thị Vĩnh S trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Vĩnh S không yêu cầu anh Lê N cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị Lê Thị Vĩnh S là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 54, Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật HN&GD; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Vĩnh S được ly hôn anh Lê N.

2/ Về con chung: có 01 con chung

Giao con chung là Lê Nam Q, sinh ngày 14/8/2015 cho chị Lê Thị Vĩnh S trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Vĩnh S không yêu cầu anh Lê N cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Lê Thị Vĩnh S phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0001798 ngày 02/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Chị Lê Thị Vĩnh S đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- UBND xã Điện M;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân